

A background image of a color calibration chart with various color patches and lines. The chart is partially obscured by white hexagonal shapes containing text.

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

**Địa chỉ:** Lầu 2, 56  
Phạm Ngọc Thạch,  
Phường 6, Quận 3,  
Tp.HCM

**SĐT:** 028 38 200 526

**Fax:** 028 38 200 562

**Website:**

<http://vinaprinting.vn/>

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
3.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty .....	6
3.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	9
4. Định hướng phát triển .....	9
5. Các rủi ro .....	9
5.1 Rủi ro về kinh tế.....	9
5.2 Rủi ro pháp luật.....	9
5.3 Rủi ro khác .....	9
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	10
1.1 Cơ cấu doanh thu thuần.....	10
1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán.....	10
1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp .....	11
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1 Danh sách Ban điều hành.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
3.1 Các khoản đầu tư lớn .....	16
3.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	16
4. Tình hình tài chính .....	16
4.1 Tình hình tài chính.....	16
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	18
5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2018.....	18
5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018.....	18
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	18
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu .....	18
6.2 Tiêu thụ năng lượng.....	18
6.3 Tiêu thụ nước .....	19

6.4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	19
6.5	Chính sách liên quan đến người lao động .....	19
6.6	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương .....	19
6.7	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN .....	19
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>		<b>21</b>
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2.	Tình hình tài chính .....	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	23
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	23
5.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương ...	23
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>		<b>24</b>
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>		<b>28</b>
1.	Ý kiến kiểm toán .....	28
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	28

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301306457
- Vốn điều lệ : 32.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 55.231.165.604 đồng
- Địa chỉ : Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Số điện thoại : 028 38 200 526
- Số fax : 028 38 200 562
- Website : [www.vinprinting.vn](http://www.vinprinting.vn)
- Mã cổ phiếu : VPR
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần In và Thương mại Vina tiền thân là Xí nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn, được thành lập thành lập theo Giấy phép ĐKKD số 102439 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày 17/03/1993. Hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp In số 2 là in sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, giấy tờ kinh tế - xã hội, mua bán vật tư ngành in.

Năm 2005, Xí nghiệp In số 2 thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh và chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005261 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2006 với số vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Sau quá trình thực hiện thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đến khi được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 05, Công ty được sử dụng số giấy phép đăng ký kinh doanh mới theo mã số thuế là 0301306457 và mức vốn điều lệ mới là 32.000.000.000 đồng.

Với bề dày hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực in ấn đã tạo đà để Công ty mạnh dạn tham gia vào các mảng kinh doanh mới. Năm 2012, Công ty phát triển thêm mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản bên cạnh mảng kinh doanh về in ấn truyền thống.

Trong quá trình kinh doanh, Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của cổ đông nhà nước mà đại diện là Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn – Công ty TNHH MTV (SCPC). Với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực in ấn, vật tư – thiết bị ngành in, điện ảnh, .... SCPC là Tổng Công ty đầu tiên của TP.Hồ Chí Minh hoạt động chuyên biệt trong lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa, SCPC thực sự là người đồng hành hỗ trợ Công ty cổ phần In và Thương mại Vina trong quá



trình phát triển.

Đến tháng 03/2016, theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn thực hiện thoái thành công toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ) tại CTCP In và Thương mại Vina.

Hiện tại sau 03 lần tăng vốn, Công ty hoạt động mới mức vốn điều lệ là 41.600.000.000 đồng theo Giấy CNĐKKD số 0301306457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/06/2018.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### - Ngành nghề kinh doanh

In ấn: Hóa đơn VAT; Biểu mẫu có Barcode (1D, 2D, 3D) trên giấy carbonless; Biểu mẫu theo thiết kế đặc thù ngành; Vận đơn, Vé các loại

Kho bãi và lưu trữ hàng hóa

Kinh doanh bất động sản

### - Địa bàn kinh doanh:

- Về in ấn: Văn phòng Công ty tại Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM. Công ty có xưởng in đặt tại 197/2/8 Kinh Dương Vương, P. 12, Q.6, TP.HCM đến 06/2017 Công ty chuyển xưởng in về Khu Công nghiệp Hiệp Phước.
- Về dịch vụ cho thuê kho bãi, Logistics: Công ty hiện có cụm kho thuê khoảng 10.000 m<sup>2</sup> sau đó Công ty sửa chữa lại có thủ kho quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có mặt tại nhiều địa điểm trong Thành phố, cụ thể:
  - Số 263 G.O.M, Quận 7, Tp.HCM
  - Số 04 Nguyễn Văn Quỳ, Quận 7, Tp.HCM
  - Số 3024 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Tp.HCM
  - Số 136 A Bùi Văn Ba, Quận 7, Tp.HCM

- Về hoạt động kinh doanh bất động sản: Công ty đang cho thuê các mặt bằng chưa sử dụng đến, bao gồm: 2/3 nhà xưởng Hiệp Phước, Cao ốc văn phòng gồm 12 tầng nổi sẽ chính thức đi vào hoạt động Tháng 06/2019.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

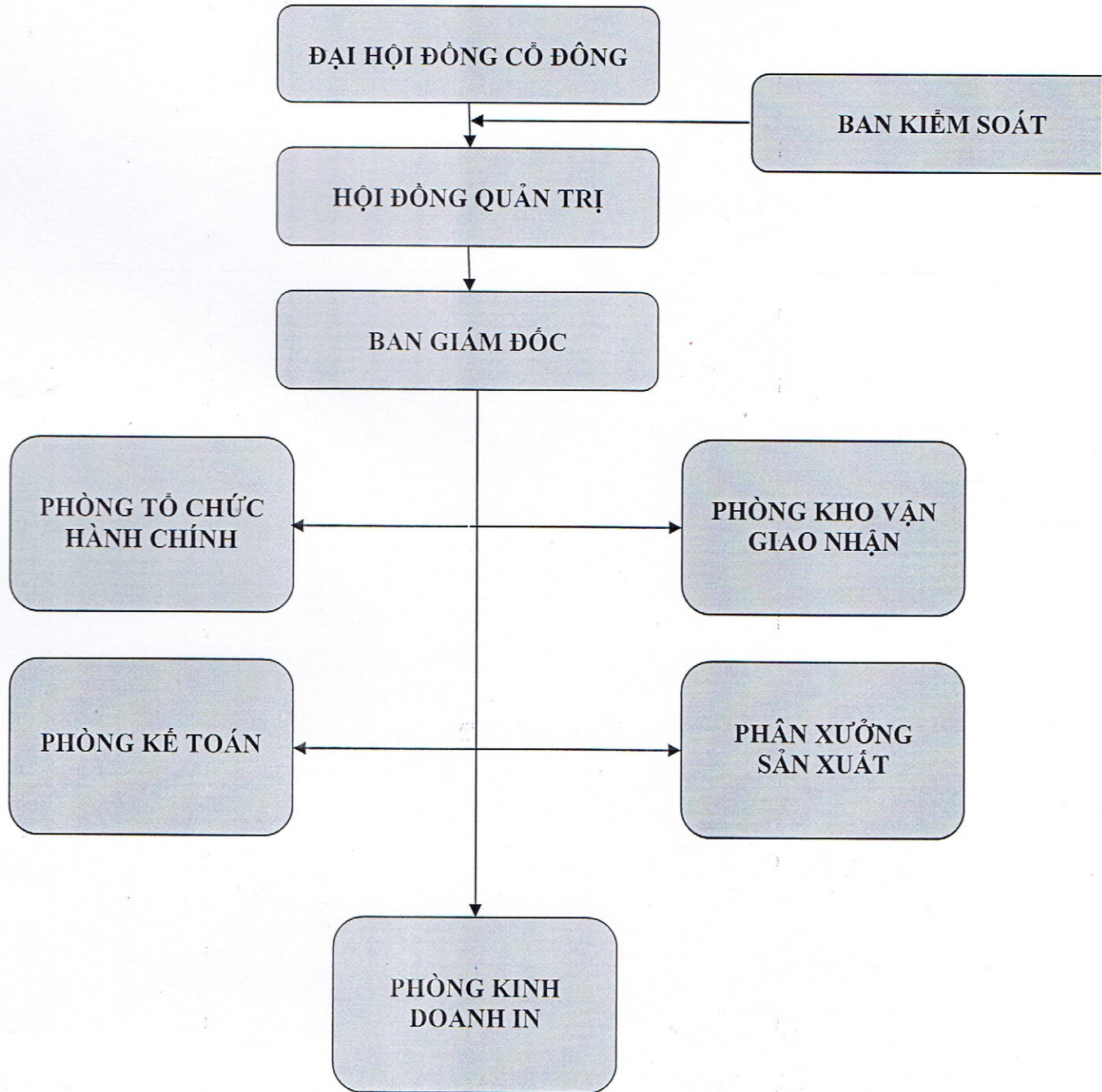
#### 3.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.
- **Ban Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:**
  - Thực hiện các công việc quản trị nội bộ có liên quan đến sự an toàn tài sản Công ty, liên quan đến môi trường làm việc và đời sống phúc lợi của người lao động và các công việc hỗ trợ khác;
  - Đảm bảo đủ số lượng lao động, chất lượng lao động theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Phân công lao động hợp lý, tinh gọn, phát huy hiệu quả nguồn lao động;
  - Xây dựng và cải tiến các chính sách có liên quan đến thu nhập của người lao động, kích thích đội ngũ lao động, ổn định lao động trong Công ty.
- **Phòng Kho vận giao nhận:**
  - Tìm kiếm bất động sản, kho hàng lớn;
  - Nghiên cứu thị trường, phát triển dịch vụ Logistics;
  - Tham mưu cho Giám đốc Công ty chiến lược Marketing, phát triển dịch vụ;
  - Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát nội bộ.
- **Phòng Kế toán:**

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán, thực hiện các báo cáo theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.
- Quản lý hoạt động tài chính của Công ty.
- **Phân xưởng sản xuất:**
  - Phát triển mẫu mã tất cả đơn hàng tại Công ty;
  - Tổ chức thiết kế mẫu, in mẫu đạt yêu cầu gửi khách hàng;
  - Tư vấn cho Ban Giám đốc về việc nhận đơn hàng trên phương diện kỹ thuật.
- **Phòng Kinh doanh in:**
  - Nhận đơn hàng, đặt mua – cân đối nguyên vật liệu, theo dõi sản xuất và xuất hàng đúng lịch theo như khách hàng yêu cầu;
  - Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường;
  - Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu Công ty;
  - Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các chiến lược Marketing, sản phẩm, khách hàng;
  - Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát cung ứng.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY





### 3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

## 4. Định hướng phát triển

- Duy trì và củng cố nguồn việc hiện có trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có đối với các khách hàng truyền thống và cố gắng khai thác thêm nguồn việc mới, khách hàng mới.
- Liên tục nâng cao tay nghề cho công nhân, nâng cao năng lực quản lý và tính đoàn kết thống nhất của Ban Quản lý cấp cao.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại công nghệ cao.
- Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt

## 5. Các rủi ro

### 5.1 Rủi ro về kinh tế

Trong nền kinh tế chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá,... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái, đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn kỳ vọng vào nỗ lực của Chính phủ, các Ban ngành trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế nên triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ khả quan hơn, rủi ro kinh tế vĩ mô về dài hạn sẽ được hạn chế.

### 5.2 Rủi ro pháp luật

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

### 5.3 Rủi ro khác

Bên cạnh đó, Công ty còn đề phòng những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy

nổ... Những trường hợp này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ để lại thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Công ty đề phòng bằng cách thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Cơ cấu doanh thu thuần

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ % tăng giảm doanh thu
1	Doanh thu bán hàng hóa	174.444.500	31.812.291	448,36%
2	Doanh thu bán thành phẩm	45.862.530.070	36.003.631.809	27,38%
3	Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	1.335.298.919	2.441.884.364	(45,32%)
4	Doanh thu cho thuê	9.005.297.268	9.055.581.589	(0,56%)
5	Doanh thu khác	7.000.000	7.272.727	(3,75%)
<b>Tổng Cộng</b>		<b>56.384.570.757</b>	<b>47.540.182.780</b>	

#### 1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		2018	Tỷ trọng/ doanh thu	2017	Tỷ trọng/ doanh thu	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	156.734.649	0,28%	29.325.392	0,06%	363,29%
2	Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	39.173.278.699	69,48%	30.816.829.583	64,82%	7,18%
3	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.828.452.549	3,24%	1.566.881.786	3,30%	-1,73%
4	Giá vốn dịch vụ cho thuê	6.909.587.270	12,25%	7.160.796.667	15,06%	-18,63%

CHỈ TIÊU		2018	Tỷ trọng/ doanh thu	2017	Tỷ trọng/ doanh thu	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
5	Giá vốn khác	374.636.055	0,66%	17.646.362	0,04%	1561,08%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>48.068.053.167</b>		<b>39.591.479.790</b>		

### 1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		2018	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2017	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	17.709.851	0,22%	2.486.899	0,03%	612,74%
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	6.689.251.371	84,23%	5.186.802.226	65,25%	29,08%
3	Lợi nhuận gộp kinh doanh BĐS đầu tư	-493.153.630	-6,21%	875.002.578	11,01%	-156,41%
4	Lợi nhuận gộp cho thuê	2.095.709.998	26,39%	1.894.784.922	23,84%	10,71%
5	Lợi nhuận khác	-367.636.055	-4,63%	-10.373.635	-0,13%	3446,99%
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.309.517.590</b>		<b>7.948.702.990</b>		

- *Tình hình kinh doanh sản xuất in:*
  - Doanh thu thuần năm 2018 đạt 56,38 tỷ tăng 1,24 lần so với Kế hoạch. Tình hình sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt, trong năm Công ty đã phát triển gần 300 khách hàng mới, triển khai hơn 2.000 đơn hàng; nghiên cứu cải tiến công nghệ, tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh trên thương trường, đưa sản phẩm In Vina đến nhiều khách hàng tiềm năng và sản phẩm được người tiêu dùng tin nhiệm cao.
  - Sản phẩm giấy liên tục ổn định, cung ứng ra thị trường giảm do không đáp ứng được tiến độ sản xuất.
- *Kinh doanh cho thuê kho bãi:* Năm 2018 hoạt động tốt doanh thu 9 tỷ vượt 29% so kế hoạch và tăng 0,6% so năm 2017, kho bãi thiếu trầm trọng, một số kho bị chủ kho đòi lại, trong năm 2017 cải tạo kho 1700m2 quận 7, và cải tạo kho 2100m2 quận 8, khai thác tổng

diện tích kho bãi khoảng gần 12.000m<sup>2</sup> năm 2017.

- *Kinh doanh bất động sản đầu tư*: Năm 2018 doanh thu 1,34 tỷ đồng lợi nhuận 1,60 tỷ giảm 40,74% so với năm 2017.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Hoàng Phong Giao	Giám đốc
2	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó giám đốc
3	Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng

#### + Lý lịch và người có liên quan của ban điều hành

##### Ông Hoàng Phong Giao - Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 12/06/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 7/5 E Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	: 028 38 200 526
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:
Từ năm 1995 – 2000	: Kế toán tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2000 đến 2003	: Phó phòng tài chính kế toán – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2003 đến 2004	: Kế toán trưởng, trưởng phòng tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2004 đến 2006	: Trưởng phòng Tổng hợp, Giám đốc Kinh doanh TM Công ty BD Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn
Từ năm 2006 đến 2007	: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính Công ty L&A, Công ty IT Solution
Từ năm 2007 đến 2010	: TP Đầu tư, Phó GD Công ty CP In và Thương mại Vina
Từ năm 2009 đến 2012	: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn

Từ năm 2012 đến nay	: Công ty cổ phần In và Thương mại Vina - Giám đốc TV HĐQT Cty CP Đầu Tư XD Miền Nam 2007 - nay
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 1.500 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ:	: 2.660 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
	Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 2.660 cổ phần
	Đại diện sở hữu (Cổ phần) 0
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

*Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:*

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vợ	024178052	17A2 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	1.500	0,047%

*Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Phó Giám đốc*

Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 14 Cô Giang, P.2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Điện thoại	: 0919086678
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Anh văn, Nghiệp Quản trị VP Thương Mại, Nghiệp vụ Giám đốc điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	:
Từ năm 1993 đến 1997	: Quản lý Nhà hàng Planet Sagon – Công ty TNHH TM DV Thiên Hải
Từ năm 1998 đến 2002	: Trưởng phòng KD Games – Công ty TNHH TM Duy Anh

Từ năm 2003 đến 2006	: Giám đốc điều hành CLB – Công ty Newland Investment
Từ năm 2007 đến 2012	: Giám đốc điều hành – Công ty TNHH TM & DV Mỹ Tín
Từ năm 2013 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần In và Thương mại Vina
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: Không
Số cổ phần nắm giữ:	: 1.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,03%
	Sở hữu cá nhân 1.000 cổ phần
	Đại diện sở hữu 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

***Bà Nguyễn Kim Hậu - Kế toán trưởng***

Ngày tháng năm sinh	: 12/05/1984
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Kinh Nhà Thờ, Tân Lập, Tân Thạnh, Long An
Điện thoại	: 097 22 36 156
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu Tư Vina Kiểm soát viên Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
Quá trình công tác	:
Từ năm 2007 - 2009	: Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina
Từ năm 2009 đến nay	: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina
Từ năm 2012 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần In và Thương mại Vina
Từ năm 2013 đến nay	: Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn

Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.	
<b>Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ</b>	: 1.000 cổ phần, tỉ lệ: 0,03%
<b>Số cổ phần nắm giữ:</b>	: 210.200 – tỷ lệ: 6,57%
	Sở hữu cá nhân 1.100 cổ phần
	Đại diện sở hữu 209.100 cổ phần (CTCP Đầu tư Vina)
<b>Các khoản nợ với Công ty</b>	: Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</b>	: Không

**Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ
1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	301109287	C507 CC Đào Duy Từ, Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM	1.000	0,03%

+ Những thay đổi trong ban điều hành : Không có

+ Chính sách đối với người lao động:

*Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018:*

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	47	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	18	38,30%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	7	14,89%
3	Lao động nghề, khác	22	46,81%
II	Phân theo tính chất lao động	47	100%
1	Lao động gián tiếp	16	34,04%
2	Lao động trực tiếp	31	65,96%
III	Phân theo giới tính	47	100%

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lao động nam	26	55,32%
2	Lao động nữ	21	44,68%

**Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội:**

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;
- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Thời gian làm việc: 48 giờ/tuần;
- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.
- Tất cả người lao động của Công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

**Mức thu nhập bình quân:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017	2018/2017
Tổng số cán bộ, nhân viên	Người	47	46	102,17%
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.820.492	9.963.082	118,64%

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1 Các khoản đầu tư lớn**

Không có.

**3.2 Các công ty con, công ty liên kết**

Không có.

**4. Tình hình tài chính**

**4.1 Tình hình tài chính**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------



Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	108.261.479.573	69.403.342.148	55,98%
Doanh thu thuần	56.382.980.757	47.538.022.780	18,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.933.919.655	3.682.381.587	(20,33%)
Lợi nhuận khác	1.625.984	(258.307.560)	(100,63%)
Lợi nhuận trước thuế	2.935.545.639	3.424.074.027	(14,27%)
Lợi nhuận sau thuế	2.325.301.119	2.609.421.948	(10,89%)

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,95	3,33	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	2,90	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,45	0,18	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở	%	0,82	0,22	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,52	5,21	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,52	0,68	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,1	5,5	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,9	4,6	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,1	3,8	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,2	7,7	



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2018

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.160.000 cổ phần
- Số cổ phiếu phổ thông: 4.160.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, Công ty có thực hiện tăng vốn chủ sở hữu từ 32 tỷ đồng lên 41,6 tỷ đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

### 5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	120	4.035.540	97%
a	Tổ chức	5	2.631.772	63,26%
b	Cá nhân	115	1.403.768	33,74%
2	Cổ đông nước ngoài	03	124.460	2,99%
a	Tổ chức	-	-	-
b	Cá nhân	03	124.460	2,99%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>123</b>	<b>4.160.000</b>	<b>100%</b>

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay, Công ty chủ yếu sử dụng trang thiết bị và nguồn nguyên vật liệu được sản xuất từ nước ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh như: Máy in ATF, giấy oji, mực bestone,...

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty đang sử dụng là điện dùng để vận hành dây chuyền sản xuất máy in offset.

Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chú trọng chỉ đạo người lao động sử dụng hợp lý nguyên liệu trong sản xuất

kinh doanh.

### **6.3 Tiêu thụ nước**

Công ty đang sử dụng nguồn nước sản xuất do Công ty cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (HIPC) cung cấp. Nước thải phát sinh của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina là nước thải sinh hoạt và được xử lý theo đúng quy định

Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí tài nguyên này.

### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

Nhận thức người lao động là động lực chính hướng đến sự phát triển bền vững. Chính vì thế Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, phụ cấp tiền cơm trưa, bồi dưỡng độc hại, tiền thưởng tết; trang bị đồng phục, tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, 8/3, và các ngày lễ lớn: 30/04, 01/05, 01/06, 2/9, 20/10.... đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng tăng theo hiệu quả kinh doanh. Hàng quý hoặc những ngày lễ lớn Công ty đều có tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao: bóng đá, chạy việt dã để tăng cường tình đoàn kết trong nội bộ Công ty, hàng năm có tổ chức nghỉ mát cho gia đình và CBCNV tham gia.

Thông qua Hội nghị người lao động phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác. Mở sổ tiết kiệm thâm niên cho người lao động từ 2 - 4 triệu đồng trích từ quỹ phúc lợi đảm bảo sự gắn bó trong toàn Công ty.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong định hướng và chiến lược phát triển bền vững, Công ty luôn hướng đến cân bằng lợi ích cho cổ đông, Công ty và xã hội. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

### **6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Hiện nay tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề trọng tâm trong định hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia chủ trương phát triển nền tài chính xanh để hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng này. Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Tài chính xanh là việc thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ nhằm mục đích tài trợ cho

các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn biến đổi khí hậu, ngăn ngừa việc thải chất độc ra môi trường, hướng tới tương lai phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, khái niệm Tài chính xanh hay Thị trường vốn xanh vẫn còn khá mới mẻ với nhiều người dù Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã định hướng xây dựng từ nhiều năm trước. Để xây dựng thành công thị trường vốn xanh, cần huy động sự đóng góp từ xã hội bên cạnh nỗ lực của Chính phủ. Công ty sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền về tác động của tình trạng biến đổi khí hậu và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
			2018/2017
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	56.382.980.757	47.538.022.780	18,61%
Giá vốn hàng bán	48.442.689.222	39.591.479.790	22,36%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	7.940.291.535	7.946.542.990	(0,08%)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.607.667.271	1.575.131.260	2,07%
Chi phí tài chính	422.808.321	204.185.765	107,07%
Chi phí bán hàng	2.126.990.910	2.012.991.975	5,66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.064.239.920	3.622.114.923	12,21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2.933.919.655	3.682.381.587	(20,33%)
Thu nhập khác	92.407.870	146.626.939	(36,98%)
Chi phí khác	90.781.886	404.934.499	(77,58%)
Lợi nhuận khác	1.625.984	(258.307.560)	(100,63%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.935.545.639	3.424.074.027	(14,27%)
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	610.244.520	813.201.079	(24,96%)
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	-	1.451.000	(100%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	2.325.301.119	2.609.421.948	(10,89%)

- Tình hình kinh sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Thuận lợi: Luôn luôn hướng mục tiêu chất lượng và tận tâm với khách hàng, cùng với đội ngũ CBCNV lành nghề, chuyên nghiệp, lượng khách hàng truyền thống ổn định.
- + Khó khăn: Cạnh tranh khốc liệt của thị trường, giá giấy biến động tăng đột biến, tỷ giá USD diễn biến phức tạp dẫn đến giá bán tăng lên đáng kể điều này ảnh hưởng lớn đến các hợp đồng nguyên tắc ký hàng năm với các khách hàng lớn.

**2. Tình hình tài chính**

**+ Tình hình tài sản:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng trưởng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>58.010.182.928</b>	<b>40.499.836.026</b>	<b>43,24%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.791.195.595	16.293.744.940	3,05%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.390.000.000	9.540.000.000	(43,50%)
Các khoản phải thu	21.795.691.476	9.225.793.564	136,25%
Hàng tồn kho	12.298.154.489	5.259.500.429	133,83%
Tài sản ngắn hạn khác	1.735.141.368	180.797.093	859,72%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>50.251.296.645</b>	<b>28.903.506.122</b>	<b>73,86%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	6.279.929.383	6.950.917.889	(9,65%)
Bất động sản đầu tư	14.654.047.665	15.137.415.369	(3,19%)
Tài sản dở dang dài hạn	28.624.053.175	6.280.324.985	355,77%
Tài sản dài hạn khác	693.266.422	534.847.879	29,62%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>108.261.479.573</b>	<b>69.403.342.148</b>	<b>55,99%</b>

**+ Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng trưởng
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.699.203.536</b>	<b>12.161.954.595</b>	<b>144,2%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	9.853.710.416	4.040.132.096	143,90%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	28.999.077	8.822.294	228,70%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	762.825.205	1.251.390.775	(39,04%)
Phải trả người lao động	1.595.555.418	1.137.307.502	40,29%
Chi phí phải trả ngắn hạn	763.581.456	682.554.545	11,87%
Phải trả ngắn hạn khác	2.188.467.446	2.200.230.721	(0,53%)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng trưởng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.752.962.386	2.068.414.530	564,90%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	753.102.132	773.102.132	(2,59%)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>19.201.387.365</b>	<b>205.800.000</b>	<b>9230,12%</b>
Phải trả dài hạn khác	644.304.000	205.800.000	213,07%
<b>Tổng nợ</b>	<b>48.900.590.901</b>	<b>12.367.754.595</b>	<b>295,39%</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không có.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2019, tình hình kinh tế vi mô Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, luôn luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Do đó, Công ty đã chủ động đặt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện để làm cơ sở cho các hoạt động của Công ty trong năm tới.

Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH năm 2019	KH 2019/TH 2018
Doanh thu	56.384.570.757	58.000.000.000	101,97 %
Lợi nhuận trước thuế	2.935.545.639	4.300.000.000	146,51 %

### 5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Nhận thức rằng người lao động là một trong những động lực phát triển của Công ty, Ban Giám đốc luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên chức của Công ty. Hằng năm, Ban lãnh đạo tiến hành điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên mức sống thực tế của người lao động. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo thường xuyên tiếp xúc lắng nghe nguyện vọng của người lao động, hướng đến cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết năng lực cá nhân.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng khuyến khích cán bộ, nhân viên Công ty tham gia vào các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội tại địa phương nhằm đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng. Ban Giám đốc cũng tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con các vùng bị thiên tai khác trên cả nước.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2018:

Trong tình hình kinh doanh năm 2018 còn gặp nhiều khó khăn, Nghị định 119/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 về việc quy định sử dụng hóa đơn điện tử, quy định đến ngày 01/11/2020 tất cả các doanh nghiệp không còn sử dụng hóa đơn giấy mà phải chuyển sang hóa đơn điện tử. Mặt hàng in ấn hóa đơn chiếm 15% - 20% doanh thu bộ phận in của Công ty. Tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành vẫn luôn bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các hoạt động có nhiều tiềm năng.

#### - Kết quả kinh doanh năm tài chính 2018:

- Tổng doanh thu đạt: 56,382 tỷ đồng, tăng 18,60% so với thực hiện 2017
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 2,935 tỷ đồng giảm 14,28% so với thực hiện 2017
- Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu năm 2018: 5,21%

### II. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018:

#### 1) Thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”):

HDQT Công ty năm 2018 là 05 người, gồm 01 chủ tịch HDQT (do Ông Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HDQT) và 04 thành viên HDQT.

#### 2) Các hoạt động của HDQT niên độ tài chính 2018

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HDQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2018 có 04 phiên họp HDQT, 03 lần xin ý kiến, ban hành 04 nghị quyết và 02 quyết định.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Trong năm 2018 HDQT đã chỉ đạo thực hiện lựa chọn Ngân hàng VCB – Chi nhánh TP.HCM là đơn vị giải ngân cho dự án Cao Ốc Văn Phòng Vina Building.
- HDQT trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tiến độ của dự án Cao ốc Văn phòng. Tính đến tháng 12/04/2019 tỷ lệ khách hàng ký hợp đồng và đã ký offer là 76%, khách hàng đã chuyển cọc 17,5%, dự kiến tỷ lệ lấp đầy 100% và bàn giao mặt bằng cho khách hàng trong tháng 05/2019.

### III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2018:

Năm 2018, HDQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018, kết quả như sau:

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
--------------------------	-------------------



CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
<p><b>Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2018:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu: 45,6 tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 3 tỷ đồng.</li> </ul>	<p><b>Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thực hiện 2018: 56,38 tỷ đồng bằng 123,64% so với kế hoạch 2018 và tăng 118,6% so với thực hiện 2017.</li> <li>- Lợi nhuận thực hiện 2018: 2,935 tỷ đồng bằng 97,83% so với kế hoạch 2018 và bằng 85,72% so với thực hiện 2017.</li> </ul>
Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2018.	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A & C)
Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.	Luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và có chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh.
Công ty đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh về dịch vụ phát hành hóa đơn điện tử theo Thông tư 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/03/2011 hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.	Đã hoàn thành và được cấp phép theo Giấy xác nhận số 152932/19 của Sở KH&ĐT Tp.HCM ngày 06/03/2019
Chăm lo cải thiện đời sống của người lao động	Lương bình quân năm 2018: 11.820.492 đồng/người/tháng tăng 18,64% so với năm 2018.
Phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Esop)	Chưa thực hiện, sẽ trình lại trong ĐHĐCĐ và thực hiện trong năm 2019

**IV. Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành:**

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, tăng cường các nguyên tắc và quy chế quản trị Công ty, cụ thể:
  - + Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý chi phí, quy chế lương, thưởng.
  - + Phân tích hiệu quả của các bộ phận, lập báo cáo quản trị chi tiết theo từng bộ phận.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BDH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BDH.

- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

**V. Báo cáo thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2018:**

*ĐVT: đồng*

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	113.333.280	Thù lao HĐQT và thù lao BQLDA
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	39.999.960	
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	75.999.960	Thù lao HĐQT và thù lao BQLDA
4	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	39.999.960	
5	Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT	69.999.960	Thù lao HĐQT và thù lao BQLDA
	<b>Tổng cộng</b>		<b>339.333.120</b>	

**VI. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:**

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2019:

*ĐVT: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	KH 2019	(%) so với thực hiện 2018
1	Tổng doanh thu	58.000.000.000	101,97%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.300.000.000	146,5%

- + Sản xuất kinh doanh in: Mở rộng, tìm kiếm khách hàng để tăng doanh số, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất hoạt động để giảm giá thành sản phẩm.
- + Cho thuê kho và giao nhận: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống và quy trình quản lý kho bãi chặt chẽ để hạn chế những rủi ro tiềm ẩn, phát triển thêm 6.000 m<sup>2</sup> kho mới tại KCN Vĩnh Lộc, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- + Bất động sản: Tháng 06/2018 đã di chuyển Xưởng In Phú Lâm về Hiệp Phước và sử dụng 1/3 diện tích mặt bằng, 2/3 diện tích tận dụng để cho thuê, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho BĐS Phú Lâm, HĐQT sẽ luôn hỗ trợ Ban Điều hành tìm kiếm thêm các dự án mới.
- + Hoạt động cho thuê cao ốc văn phòng: Tìm kiếm khách hàng để đảm bảo tỷ lệ lấp đầy 100% ngay khi dự án hoàn thành bàn giao.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.
- Luôn coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và kế hoạch của năm 2019. Tuy còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng HĐQT tin tưởng vào nỗ lực của HĐQT và BDH cùng toàn thể cán bộ Công nhân viên, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2019.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm báo cáo)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI TUẤN NGỌC

